TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2020/QĐST-KDTM	*P, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-KDTM ngày 02 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng P; Trụ sở chính: Tầng 16, 23, 24 Tòa nhà M, Số 229 T, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ – Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nghiêm Đức T – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách chi nhánh T cùng bà Hà Hồng C – Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ và bà Lê Thị Thanh H – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch T1.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1990; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Nguyễn Đức D1, sinh năm 1952 (bố đẻ của ông D).
Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956 (mẹ đẻ của ông D).
Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Đức D có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng P số tiền 280.711.222 đồng *(Hai trăm tám mươi triệu bẩy trăm mười một nghìn hai trăm hai mươi hai đồng)* tính đến hết ngày 20/02/2020 theo Hợp đồng tín dụng số 1066.123/HĐTD-CN/TH-TN/PGBTL2014 ngày 27/10/2014 mà hai bên đã kí kết. Cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 169.615.600 đồng;
- Lãi trong hạn: 23.505.262 đông;

- Lãi quá hạn: 87.590.360 đồng;
- **Tổng số: 280.711.222 đồng.**

Kể từ ngày 21/02/2020 ông Nguyễn Đức D còn phải trả cho Ngân hàng P khoản tiền lãi quá hạn tính trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1066.123/HĐTD-CN/TH-TN/PGBTL2014 ngày 27/10/2014 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Nguyễn Đức D không trả được toàn bộ số nợ gốc và lãi nêu trên thì Ngân hàng P có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng thửa đất số 64, tờ bản đồ số 04 diện tích 211 m^2 tại thôn L, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 839828 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00521 do UBND huyện P cấp ngày 24/9/2014 mang tên Nguyễn Đức D.

Về án phí: Ông Nguyễn Đức D tự nguyện chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 7.017.780 đồng *(Bảy triệu không trăm mười bảy nghìn bảy trăm tám mươi đồng)*. Trả lại Ngân hàng P 7.029.300 đồng *(Bảy triệu không trăm hai mươi chín nghìn ba trăm đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AE/2010/0005648 ngày 02/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Trí Tuyển